



Bao thầu cho Chính-phủ Pháp
Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ
sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées)
ở **Kháp Đông-Dương**

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.005>

Thi nhân với sông Hương

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 848)

Thời thứ 3

Thi nhân với phong triều sách mới

Sau cụ Mai-Son, Thái-Son, là đến Huế, thì trừ phải thi « ứng thơ » trong quan trường ra, triều thi ở sông Hương trầm đi một khoảng. Đến lúc cụ Đào-nguyên-Phổ, Phan-châu-Trình, Vũ-phương-Trứ, mới nổi lại một hồi trong khoảng vài năm. Lúc sau này, đáng chú ý hơn, là thi nhân đã hấp thụ phong triều « sách mới » (sách Nhật và Khương, Lương nước Tầu), hay nói cách khác, là thi giới bắt đầu có tư tưởng « Âu hóa ».

Sách mới (tức sách dịch chuyển Âu Mỹ) truyền vào xứ ta, ở kinh trong một vài nhà quan đã có mà ít ai được biết được xem. Sĩ phu lúc bấy giờ được xem sách mới là nhờ cụ Đào-nguyên-Phổ. Cụ có tánh ham sách mới, mua sắm được nhiều, như những quyển « Mãn tuất Chánh-biến », Nhật-bản Tam-thập-siên Duy-tân-sử, Trung-quốc-bổn, Âm-bằng Thất-tự-do thơ v.v. nhiều người mượn đọc, rồi nhân đó có những bài đề vịnh. Được tin Nga Nhật đánh nhau, cụ đình-Đào có bài thi, lời nhớ mấy câu:

Nhất chiểu ta thân hương A thủ,
一戰倭神興亞手
Liệt cường vô phục dự Nga tâm...
列強無復畏俄心

2 CHỮ LÂM

Phụ trưởng thứ bảy số 848 ra ngày 23-11-35 dưới bài Thi-nhân sông Hương, cột 2, chữ 丑 狂 mà sắp là chữ 丑, cột 4 trong cái đầu (1845 trở đi) chữ 9 mà sắp ngược thành chữ 6, nay đính chính lại.

Sanh thế nguyên vì tam đảo khách.
生世固為三島客
Tân hòa cứu huyết mãn bồi chiêm.
新和仇血滿杯斟
DỊCH:

Một phen duỗi thẳng tay hương A
Các nước không còn mối sự Nga...
Lâm trai đáng phục người ba đảo.
Chén rượu thêm cười lẫn máu pha.

Vịnh các sách mới

Đề vịnh sách mới, thi cụ Phan-châu-Trình có nhiều bài:

1) Đề sách Âm bằng tự do

(Sách của Lương-khải-Siêu)

Chính biến thơ thành như vũ uơng,
政變詩成一雋雋
Trung nguyên hồi thổ lộ như băng.
中原回首淚如崩
Trương phu bất số tam giam khẩu,
丈夫不數三監口
Lão đại hà kham tái chiết quăng.
老大何堪再折筇
Nhất khê đông minh trường hữu nhật,
一畝東溟長有日
Tuyệt Nền nam hải cửa vô băng.
絕域南溟久無冰

Giang hồ vô hạn thương thời khách,
江湖無限傷時客
Tam phưu diên biến bách cảm tăng.
三復悠游百感增

DỊCH:

Chánh-biến làm xong ruột tự dần(1)
Trung nguyên nghẽn lại lệ đầm khăn
Miệng trai há lẽ giam ba ngục,
Tay lão nào kham gảy mấy lần.
Đông hải gần trời nay dựa bóng.
Nam dương không già dễ thương thân.

Giang hồ có khách lo đời đấy.
Độc sách này thêm cảm bồi phần.

2) Đề sách Trung quốc hồn

(Cũng sách Lương-khải-Siêu)
Minh hồng như củ tiện văn tiên.

又為一舉便雲霄

Diễn hải thiên thu hận vị tiên,
演海千秋恨未消
Thống khổ vạn ngôn hoàng chủng
痛哭萬言黃種痛

Cường quyền từ xương bạch nhân
強權四白人眼
Trực tương chinh họa duy tam
直將正學維三統

Thầy lớn đơn trung vệ nhất triều,
誰信丹衷衛一朝
Đông vọng sơn sơn bất khả
東望神山不可隔

Biện hương tâm sự kỳ thu triều,
辯香心事寄秋潮
DỊCH:

Chim hồng cất cánh đã lên mây,
Lập biên ngàn thu gian chứa khuấy.
Tiếng khóc da vấp muôn giọt lệ.
Giọng khoe giống trắng bốn bên rầy.

Chỉ vì đường chính gần nên bọc,
Hà bởi triều riêng tỏ dạ ngay.
Chợt vọt con Thần trông cách biệt,
Nén hương theo gió ngọn triều bay.

3) Họa vận lạng ông

Tạ-trúc-Xuyến

(Tạ lên là Đình, người Huế, có Pao băng, lúc ấy cũng là người ham đọc sách mới):

Hoàn hải thần văn chấu cổ hy,
寰海新聞張古希
Độc quán đại cú cạnh thần phi.
讀君佳句近神飛

Vị uơng thứ địa mai hoàng chủng,
未應此地埋黃種
Kỷ nại ưa thời tận bạch y.
其奈憂時儘白衣

Phủ thế công danh liệt nhi, nãi,
浮世功名列爾爾
Tự do tư tưởng cảnh pri phi,
自由思想更非非

Hà đương như là Tinh châu kích,
何當一借星洲戟
Đạp phá Băng sơn vạn lý qui,
踏破冰山萬里歸

DỊCH:
Lâm tin mới mẻ giữa hoàn cầu,

Độc nổi thi người hừng đến đầu.
Không lẽ giống vàng đầu hồng cả,
Khốn phương áo trắng khéo lo âu.(2)
Cùng danh vậy vậy trò phù thổ,
Tư tưởng đầu đầu chuyện tự do!
Kia guốc Tinh-châu như mượn được.(3)

Bằng sơn maôn giậm đạp phăng mù,
(Trên là mấy bài thi cụ Tây-Hồ vào năm 1903, 1904).

Thi của Vũ-phương-Trứ

(Vũ hiệu là Quỳnh-Chí, một nhà tân học tiên thời, bạn cụ Phan và cụ Đào).

Đưa cụ Tây-Hồ ở Kinh về:

Ấn tuổi ông nham phú tử hư,
幼歲翁岩賦子虛
Hồng trần ngộ tảo cổ nhân cư,
紅塵誤掃故人居

Giang sơn ma kiếm hoành quan dạ,
江山磨劍橫觀夜
Phong vũ truyền đăng thống âm dư.
風雨傳燈痛飲餘

Hận lạc đàm phong kiếm xạ hổ,
恨落談鋒射虎
Xuân sinh thi hứng độc kỳ tư.
春生詩興獨騎驢

Quí lai hoạn thác như quân kỷ,
歸來宦壑如君紀
Tân báo định hoàn cớ quyền thơ.
新博定還無事書

DỊCH:
Tuổi nhỏ hồn Ông phú trở tài, (4)
Bụi hồng lầm quét chốn am mây.
Non sông đêm ngắm thanh gươm sắc,
Mưa gió đêm chuyển cốc rượu say.

Sân cạp cơn lên tuôn chuyện thú,
Cỏi lừa xuân đến chán thi hay.
Đầy quan về, mấy ai như bác,
Sách mới vài pho khéo chốt đây.

Vũ-Quỳnh-Chí tiên sinh có văn tài, người cũng khá, lúc ấy có làm nhiều bài « Bất cổ bất tân ».

« Bất cổ bất tân » « Ai nó từ xưa nay », mở đường tư tưởng mới trong học giới không ít, đã lâu kỳ giả không nhớ hết, xem bài thi trên đủ thấy nhân cách tiên sinh là thế nào. Sau cũng trải cảnh cùng sân mà qua đời, đáng tiếc nhỉ!

Một bản thảo điều ước giá bán đến 45.000 francs

Gần đây ở xứ ta có phong trào lịch sử, nhiều tờ báo lại được nhiều tài liệu và những bức thơ có giá trị. Song ở cái xứ phần đông mắc bệnh « mù chữ » lại cảm tình về lịch sử rất lại lẻo, nên ai thích cũng mua xem chơi vớ thôi, chưa mấy ai nhận rõ giá trị nó là thế nào.

Ở Paris ngày 25 tháng 3 năm nay, có mở hội « đấu giá bản đồ xưa ». Trong có bản nguyên thảo tờ « Hòa ước Versailles », cũng liệt vào hàng « Cờ » ấy.

Bản thảo tờ Hòa ước ấy là phần thành tích kết thúc cuộc Âu châu đại chiến, nay mới trên 15 năm chưa xưa mấy. Song vì có giá trị lịch sử, trong có các thống lãnh danh tướng ký tên, nên giá nó cao

lên một cách không ngờ đến 45.000 quan tiền tây.

Bản thảo này phát hiện ở nhà ông ngoại tướng Barthelemy, bị giết năm ngoái ở Marseille còn cất giữ lại trên bàn giấy ông.

Thơ tình của Nữ-phá-Luân, đáng giá đã đánh, đáng giá vì dấu vết của nhà anh hùng hoành liệt trên đời ít có. Đến bản nháp tờ Hòa ước mà qui giá như thế, không phải là lịch sử học có chừng thực đích xác mà giá trị tăng cao lên sao?

Người mình thiếu cái quan niệm sử học, nên đối với danh tích, danh nhân nước nhà, không mấy ai lưu ý sưu tập, lại lắm kẻ đặt chuyện thừa thừa cho sai mất cái chân tướng, đáng tiếc biết bao.

Sở-bình-Tử

Sau vài năm đó, cụ Đào-nguyên-Phổ ra Bắc làm báo, cụ Tây-Hồ từ quan về, phải thi ở sông Hương tan, còn lưu thơ thi thủ đơng nhau trong quan trường, cho đến ngày nay ngọn triều thi ở sông Hương cứ thấy trầm tịch mãi.

KẾT LUẬN

Kể thi nhân với sông Hương có 3 khoảng như trên, đầu lúc dài lúc ngắn không đồng, song có một điều lạ là những tay thi nhân đều có đeo cái vận trui chiến theo mình, đầu nhiều đầu ít:

Nói đại lược như Đức Tăng-Thiện bị chuyện chú rể Đoàn-Trung mà sau xếp bút nghiên không muốn làm; Đức Tuy-Lý vì con là Hồng-Sâm mà bọn quyền thần giáng làm Huyện công, dầy vào Quảng ngãi; ông Phạm-phú-Thứ ở Hải dương về bị cái nổi « Bể môn tư quá », đó là khoảng thứ nhất, không kể chuyện Cao-bà-Quát.

Còn khoảng thứ 2, thứ 3, thi cụ Mai-Son, Thái-Son, Tây-Hồ, Vũ-phương-Trứ đều mang cái vận đen, không ai thông thả vui sướng như bọn không biết thi là gì kia. Thế ra tạo vật cũng ghét thi nhân sao? hay là « thi nhân có cùng mệnh san thi mới hay » như người xưa đã nói?

Mà có lẽ thế, dĩ thi nhân, không cùng trước cũng cùng sau, không tránh khỏi chữ « cùng ». Ngày nay sông Hương đã thành nơi văn minh võ, làm nơi phong lưu cho nhà quan và nhà tư bản; tại nhào như tưởng tuyệt mất đi, không thấy tay nào xuất sắc.

VIỆT-NGÂN

- (1) Mãn tuất chính biến, bài sách thuật cuộc duy tân nước Tàu năm 1898.
- (2) Người không quyền trước chức vị gọi là áo trắng.
- (3) Khương-hiến-Vi sau cuộc chính biến Tân, sang ở Tân-Gia-Ba, tự xưng: Tinh-châu-ngu-công.
- (4) Lăng cụ Tây-Hồ có hòn núi chôn đống.

BÁ TƯỚNG MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

— 10 —

Dịch - giả : Nam-Son

— Vậy xin ông làm gấp cho, vì trong một giờ nữa tôi phải lên xe.
— Anh cho xe đậu trước cửa đây, rồi vào lấy.

— Nhờ ông nói lại với bà hầu-tước và cô Thanh-mây-Lăng rằng tôi rất lấy làm tiếc mà phải đi xa trong ngày như ngày này.

— Rồi anh sẽ gặp cả hai người trong phòng giấy tôi đây, muốn nói gì thì nói.

— Xin cảm ơn ông, và nhờ ông chuyển cổ đến cái thư ấy cho.

Ông hầu-tước bấm chuông; một người ở (Laquais) vào.

— Mấy sang nói với bà-tước Sang-vi-Ơ rằng tôi chờ ngài, nghe không!.. rồi xây qua nói với Vinh-Pho: Thôi, anh đi đi.

— Phần việc tôi chỉ là đi qua đi lại.

Ông Vinh-Pho đi ra, vừa đi vừa chạy; nhưng ra đến cổng ông nghĩ rằng làm ông quan Thảm-phân mà chạy báo hiếu như vậy chắc sẽ làm nào động nhàn tâm trong thành phố, nên thàng đang rảo bước, uy vệ như ngày thường.

Về gần đến cửa nhà ông, ông thấy trong bóng tối như có một con ma trắng-lấp-lấp đang chờ ông.

Người ấy là thiếu-nữ Cát-tân, vì không được tin tức gì về Đấng-Thế, nên đêm tối lên đến để hỏi thăm cho biết tình hình của nàng bị bắt vì cơ gì.

Khi ông Vinh-Pho đi đến gần, nàng rời bức tường (bàng đường đứng dựa vào tường) mà đi thẳng đến chặn đường ông. Ông Vinh-Pho đã nghe Đấng-Thế nói chuyện người vị hôn-thê của chàng, nên khi thấy Mai-thiết-Thanh, thì ông nhận ra ngay không cần đợi nàng xưng tên. Ông thấy sắc đẹp cũng kiểu cách cao thượng của nàng mà khiếp, nên khi nghe nàng hỏi về tình-hình của nàng, thì ông nghe như tưởng ông là người bị cáo mà nàng là vị quan tòa.

— Người mà có hỏi thăm đó,

— Vinh-Pho nói mạnh — là người có tội lỗi quá to, tôi không thể

nào cửa vọt được.

Mai-thiết-Thanh khóc òa lên; ông Vinh-Pho toan bỏ lờ mà đi, thì nàng lại chặn đường lại nữa.

— Ít nữa, nàng nói, xin quan cho tôi biết hiện giờ anh ở đâu, để tôi có thể dò biết chết sống ra thế nào?

— Tôi biết đâu, nó không ở dưới quyền tôi nữa, ông Vinh-Pho trả lời.

Nói đoạn, ông vội vã bước vào cửa, đóng cửa lại một cái rầm, như ngăn dũ sự đau khổ người ta đem đến cho ông ở ngoài cửa, mà không cho vào nhà.

Những sự đau khổ có phải dễ xua đuổi như thế đâu. Nó cũng như cái vết thương, người bị thương đi đâu phải mang theo đó. Ông Vinh-Pho vào nhà, đóng cửa lại, nhưng vừa đi đến phòng khách thì chùn run rẩy, không bước được nữa, ông thở ra một tiếng, không khác gì tiếng van khóc ông vừa mới nghe, rồi ngã vào ghế bành.

Khi ấy là bắt đầu sinh cái mệt đau rất nặng trong quá tim đã đau sẵn: Người mà ông đang hy sinh để cho thỏa cái dục vọng của ông, người vô tội mà ông bắt phải chịu khổ thế cho cha ông, lại hiện ra trước mắt ông, xanh mét và hung tợn, bắt tay người vị hôn-thê của người, cũng xanh mét như người, làm cho ông bối hân; cái bối hân này không phải tâm thương, mà nó như một mũi kim, mỗi khi nghĩ đến chuyện đã qua, là nó đập vào quá tim, làm trái quá tim, mà cái vết trái ấy mỗi ngày mỗi nặng thêm, đến chết mới thôi.

Tâm thần ông sinh ra dự dự. Để biết bao nhiêu lần ông buộc ăn tử hình cho người, nhưng lần nào

ông cũng không có cái cảm tưởng gì khác hơn là cái cảm tưởng một cuộc tranh đấu giữa người bị cáo với quan tòa: mà những người bị cáo ấy bị giết vì lời buộc tội quá nghiêm khắc của ông, chết rồi không hề để lại một luồng mây u ám trên trán ông, vì họ thật quá có tội lỗi, không nữa ông cũng tưởng họ có tội lỗi thật.

Lần này thì khác hẳn: cái án chung thân cấm cố mà ông vừa mới buộc cho một người vô tội, một người vô tội mà sắp được sung sướng; ông phá hoại cả tự do cả hạnh phúc của người nữa, mới ác cho! lần này ông không phải quan tòa nữa, mà là một tên chém người.

Nghĩ đến chỗ đó, ông nghe quá tim ông nó đập, như đã tả trên. Ông cũng như một người bị thương. Vết thương còn chưa liền miệng thì rõ đến nỗi bắt run sợ thất tha.

Mà vết thương của ông Vinh-Pho là vết thương không khi nào lành được, hay có lành rồi cũng lở trở ra rộng hơn, đau hơn trước bội phần.

Nếu trong lúc ấy mà có giọng nói dịu ngọt của Thơ-Nhi xin, nếu Mai-thiết-Thanh vào được mà nói: « Lấy lên Chúa trời bằng nghìn chúng ta, xử đoán chúng ta, xin ông tha vị hôn-phu của tôi cho », thì e ác là ông không kể gì những sự không hay cho ông mà đưa cái tay lạnh như nước đá của ông ra mà ký giấy thế Đấng-Thế liền. Nhưng trong bóng tối ấy không nghe tiếng gì hết, cửa mở ra chỉ để cho tên bồi phòng của ông vào báo tin đã thắng ngựa vào xe mà thôi.

Ông Vinh-Pho đứng dậy. Bỗng vọt dậy như người đã thắng được

một cuộc chiến đấu trong não, chạy lại tả, lấy hết số vàng ở trong kỳ bộ vào túi áo, quảy cuống trong phòng một hồi, tay sờ trán, miệng lầm bầm; sau nghe tên bồi phòng đã đi ào lên vai ông, ông chạy tuốt ra vọt lên xe, hối cho chạy về đường Gò-răng-cua, đến nhà ông Thanh-mây-Lăng.

Thế là Đấng-Thế bị án.

Như ông Thanh-mây-Lăng đã hứa, ông Vinh-Pho gặp tại phòng giấy của ông cả bà hầu-tước và cô Thơ-Nhi. Thấy Thơ-Nhi, ông Vinh-Pho tự nhiên giật nảy mình, vì sợ có ta lại xin tha cho Đấng-Thế. Nhưng, than ôi! nói ra càng xấu hổ cho cái lòng ích kỷ của người, thiếu-nữ ta khi ấy chỉ chú ý vào có một việc, là ông Vinh-Pho đi xa.

Cô thương Vinh-Pho, mà Vinh-Pho lại phải đi xa ngay khi sắp thành vợ chồng. Vinh-Pho lại không thể nào có biết trước khi nào ông trở về, nên đáng lẽ thương hại cho Đấng-Thế, cô lại rủa và chàng vị dĩ phân rẽ cô và tình-nhân của cô.

Còn Mai-thiết-Thanh thì ra thế nào?

Nàng lại tìm Phi-Nhân để đi theo nàng, tại góc đường Lô-gô, rồi về làng Cát-tân, thất vọng, đó chết dờ sống, lên giường nằm. Phi-nhân qui trước giường nàng, nắm tay nàng đỡ lên đỡ xuống mà nàng không biết, hun đi hun lại mà nàng cũng không hay.

Suốt đêm hôm ấy nàng không biết là gì. Ngọn đèn trong phòng nàng hết dầu, tắt, mà nàng không biết là tắt, cho đến trời sáng mà nàng cũng không biết là sáng.

Sự đau đớn tưởng như đã bị mất nàng, chỉ để nàng thấy một chiếc

Đấng-Thế mà thôi.

— À, anh ở đó sao? khi nàng tỉnh dậy, nhìn về phía Đấng-Thế ngồi mà nói.

— Từ hôm qua đến nay anh có xa em khi nào đâu, Phi-Nhân trả lời, rồi thở ra một tiếng tự bộ đau đớn lắm.

Ông Mô-Ren cũng chưa chịu hối nước: ông được tin sau cuộc thăm vấn, Đấng-Thế bị đưa vào lao tù; ông chạy đến nhà các bạn hữu của ông, đến nhà các nhân-vật có thể lực ở Mặt - xây, nhưng tiếng đồn Đấng-Thế là một tay giao-thông của phái Nã-phá-Luân, mà lúc bấy giờ ai cũng cho Nã-phá-Luân mưu đoạt lại ngôi vua là đại, nên ông đến đâu cũng bị tiếp đãi rất lạnh lẽo, có người lại cho ông là « trâu trắng » mà sợ không tiếp nữa kia. Ông trở về nhà, thất vọng, nhưng cũng nhận là cái « ca » quá nặng, không ai làm gì nổi.

Còn về phần Kha-dông-Thuộc, thì bởi rối sợ sét, đáng lẽ theo gương ông Mô-Ren chạy vậy, tìm cách cứu vớt Đấng-Thế, tuy vẫn biết anh ta không cách gì cứu vớt được, anh ta nắm nhà uống rượu, uống những hai chai rượu một lần. Nhưng hai chai rượu cũng chưa say đến mất não phân đoán, đến quên hẳn việc mới xảy ra, mà lại quá say không thể đứng dậy đi lấy thêm rượu nữa, nên anh ta ngồi trước hai cái chai không, trên cái bàn què, thấy hết bao nhiêu thứ mà quý mà nhà văn-sĩ Hôp-man thường tả ra, nhảy lên nhảy xuống một cách rất dễ sợ.

Chỉ một chiếc Đấng-Lát là không nghĩ, không lo gì hết; trái lại còn

vui hơn nữa kia, vì nó trả thù được một người cứu và giữ được chỗ làm của nó dưới tàu Pha-ra-ông.

Đấng-Lát đi ngủ đúng giờ và ngủ yên.

Ông Vinh-Pho lãnh thư của bà-tước Sang-vi-Ơ, hun hai má Thơ-Nhi, hun tay bà Máy-loanb-Lăng, và bắt tay ông hầu-tước, rồi ra lên xe đi theo con đường về Ba-lê.

Ông lão Đấng-Thế đau đớn lo sợ không xiết kể.

Còn Đấng-Thế thì chúng ta đã biết chàng ra làm sao rồi!

X

Trong một căn phòng nhỏ ở đường Tulleries

Ta hãy để Vinh-Pho trên con đường Ba-lê, mà vào trước trong một cái phòng nhỏ ở điện Tulleries, căn phòng mà ai này cũng đều nghe biết, vì được Hoàng-đế Nã-phá-Luân và vua Lô-y XVIII ưa thích, và có lẽ hiện nay vua Lô-y Phi-lip cũng ưa thích thì phải.

Trong phòng ấy, trước một cái bàn mua ở Hartwel, mà theo cái thói rất thông thường của các danh nhân (une de ces manies familières aux grands personnages), nhà vua yêu chuộng lắm, Lô-y ngồi nghe một người chừng trên 50 tuổi, tóc đen sạm, mặt qui-phái, ăn bận rất trang nghiêm, vừa nghe vừa xem một quyển sách Hô-ra (Horace).

Ông nói? Vua hỏi.

— Rằng tôi lo ngại lắm, muốn tấn Bê-bê!

— Thật sao? Vậy thì ông có năm thấy 7 con bò mập và 7 con bò ốm hay sao?

Muốn tấn Bê-bê, không phải thế, mà như có thể cũng không có chuyện gì đáng lo ngại, vì chỉ là cái diêm bầy năm được mùa và bảy năm mất mùa; với một ông vua hay phòng nhân trước như Bê-bê, thì có sự gì nạn mất mùa.

— Vậy thì ông muốn nói về tai nạn gì, ông Biacas?

(Còn nữa)